

KHẢO SÁT MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN VỀ CÔNG TÁC GIẢNG DẠY TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

*Nguyễn Bảo Hoàng Thanh, Đặng Quốc Hòa, Trịnh Thế Anh **

TÓM TẮT

Bài báo trình bày những đánh giá, nhận xét của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng trên các nội dung về kiến thức giảng dạy, phương pháp giảng dạy, phương tiện và tài liệu, công tác kiểm tra đánh giá, quan hệ giao tiếp giữa giảng viên-sinh viên và những nhận xét, những ý kiến đóng góp của sinh viên về hoạt động giảng dạy. Những ý kiến, đánh giá của sinh viên là nguồn cung cấp những “thông tin ngược” để giảng viên điều chỉnh và cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy; giúp cán bộ quản lí có những cơ sở ra những quyết định đúng đắn trong quá trình quản lý và hướng tới mục đích cuối cùng là không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

TỪ KHÓA: Hài lòng, hoạt động giảng dạy, điều chỉnh, nâng cao, chất lượng

1. Mở đầu

Công tác lấy ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên đã được thực hiện khá sớm tại các trường đại học tiên tiến ở Châu Âu và Hòa Kỳ từ giữa thế kỷ XX. Một trong những động cơ chính khiến các trường tiến hành lấy ý kiến phản hồi từ người học là nhằm thu nhận thông tin ngược giúp giảng viên điều chỉnh, cải thiện hoạt động giảng dạy, tạo ra sự công bằng và minh bạch trong quá trình dạy học, phù hợp với mô hình dạy học tích cực, đa chiều mà nhiều trường đại học trên thế giới hiện đang áp dụng, đồng thời tăng cường tính chủ động của sinh viên trong quá trình học tập.

Việt Nam, sau khi tham gia vào tổ chức thương mại thế giới WTO, ngày càng quan tâm nhiều đến vấn đề chất lượng giáo dục đại học, trong đó chủ đề lấy ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên luôn được đề cập đến trong các quy định, chính sách, chủ trương và văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời gian gần đây.

Thực hiện thông báo số 2754/BGDĐT-NGCBQLGD ban hành ngày 20 tháng 5 năm 2010 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo về việc lấy ý kiến phản hồi của sinh viên (SV) về phương pháp giảng dạy của giảng viên, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng đã tiến hành lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên. Mục đích của hoạt động này là: thứ nhất là góp phần thực hiện quy chế dân chủ trong các cơ sở giáo dục đại học, xây dựng đội ngũ GV có phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp và trình độ chuyên môn cao, phương pháp và phong cách giảng dạy tiên tiến, hiện đại; thứ hai là tạo thêm kênh thông tin giúp GV điều chỉnh hoạt động giảng dạy, nâng cao tinh thần trách nhiệm của GV trong việc thực hiện mục tiêu đào tạo của cơ sở giáo dục đại học; thứ ba là tăng cường tinh thần trách nhiệm của người học với quyền lợi, nghĩa vụ học tập, rèn luyện của bản thân; tạo điều kiện để người học được phản ánh tâm tư, nguyện vọng, được thể hiện chính kiến về hoạt động giảng dạy của GV.

2. Quy trình khảo sát ý kiến sinh viên về công tác giảng dạy của giảng viên

2.1. Đối tượng được khảo sát

Những giảng viên được khảo sát được chọn ngẫu nhiên theo cụm, đảm bảo mỗi khoa đều có số lượng giảng viên tương đương nhau. Trong đợt khảo sát học kỳ II năm học 2010-2011, Trường đã tiến hành khảo sát ý kiến sinh viên về công tác giảng dạy của 76 giảng viên của 11 khoa trong Trường.

2.2. Thời gian, cách thức và công cụ khảo sát

Thời gian tiến hành khảo sát là vào cuối mỗi học kỳ sau khi giảng viên đã kết thúc môn học nhằm đảm bảo tính khách quan trong quá trình sinh viên đánh giá và được thực hiện qua các bước 1/ Thông báo của cơ sở giáo dục đại học về kế hoạch thực hiện chung; 2/ Lập danh sách giảng viên, danh mục các học phần, tín chỉ, tổng số người học đối với mỗi học phần, tín chỉ mà giảng viên giảng dạy; 3/ Xác định quy mô tối thiểu số người học tham gia đánh giá đối với mỗi học phần, tín chỉ mà giảng viên giảng dạy; 4/ Tổ chức để người học thực hiện trên phiếu, không phát phiếu nếu số người học nhận phiếu thấp hơn quy mô tối thiểu; 5/ Thu phiếu, phân loại phiếu và xử lý số liệu thống kê; 6/ Sử dụng kết quả thống kê; 7/ Thực hiện chế độ lưu trữ.

Nội dung khảo sát:

Các tiêu chuẩn, tiêu chí khảo sát được xây dựng trên cơ sở tình hình thực tiễn của Trường và nội dung công văn số 2754/BGDĐT-NGCBQLGD về việc hướng dẫn lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên ngày 20 tháng 05 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trong đó nêu rõ các nội dung cần khảo sát ý kiến sinh viên bao gồm 1/ Nội dung và phương pháp giảng dạy của giảng viên; 2/ Tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập và việc sử dụng phương tiện dạy học của giảng viên; 3/ Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên đối với người học và thời gian giảng dạy của giảng viên; 4/ Khả năng của giảng viên trong việc khuyến khích sáng tạo, tư duy độc lập của người học trong quá trình học tập; 5/ Sự công bằng của giảng viên trong kiểm tra đánh giá quá trình và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; 6/ Năng lực của giảng viên trong tổ chức, hướng dẫn và tư vấn hoạt động học cho người học; 7/ Tác phong sư phạm của giảng viên; 8/ Các vấn đề khác (nếu cần thiết).

Công cụ khảo sát:

Phiếu thăm dò ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên gồm 2 phần: phần 1 gồm 34 câu hỏi trắc nghiệm và phần 2 là nội dung mở để sinh viên đưa ra những nhận xét và những đề xuất đối với giảng viên. Phiếu điều có 6 tiêu chí với 34 chỉ báo và được đảm bảo độ tin cậy của công cụ; trong đó:

- Tiêu chí:

Giảng viên của Trường được đánh giá theo 6 tiêu chí là: Kiến thức giảng dạy (5¹), Phương pháp giảng dạy (8), Phương tiện tài liệu (4), Kiểm tra đánh giá (4), Quan hệ giao tiếp (6) và Đánh giá chung (1).

- Mức độ:

Phiếu điều tra sử dụng thang đo Likert với 4 mức đánh giá: 1/ Hoàn toàn không

¹ Số chỉ báo của mỗi tiêu chí

đồng ý; 2/ Không đồng ý; 3/ Đồng ý; 4/ Hoàn toàn đồng ý. Mỗi câu hỏi trong bộ phiếu khảo sát có 4 mức đánh giá tương ứng với thang điểm 4, qui ước thang đánh giá theo mẫu câu hỏi như sau: Tốt: > 3,5; Khá: 3,0- 3,5; T. bình: 2,5-2,99; Yếu/ chưa đạt: < 2.5

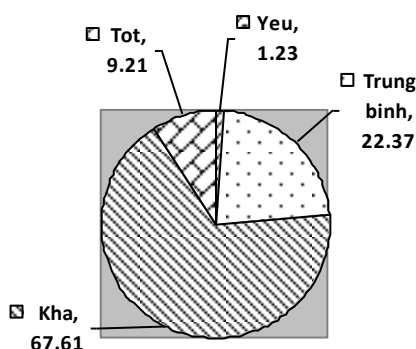
- Độ tin cậy:

Kết quả phân tích bằng phần mềm SPSS cho thấy hệ số tin cậy Cronbach's Alpha của bộ công cụ rất cao ($r = 0.952$) và hệ số tương quan của mỗi câu hỏi đối với toàn bộ các câu hỏi còn lại đạt giá trị lý tưởng (cả 34 câu hỏi đạt giá trị từ 0.467 đến 0,755). Điều đó chứng tỏ các câu hỏi có tính đồng hướng cao, cùng đo đúng cái cần đo, tức là toàn bộ các câu hỏi đều có chất lượng tốt.

3. Kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về công tác giảng dạy

3.1. Phân tích tổng thể về công tác giảng dạy của các giảng viên theo đánh giá của sinh viên

Kết quả thu được từ đợt khảo sát cho thấy đa số giảng viên đều được đánh giá cao cho các nội dung được khảo sát từ kiến thức giảng dạy, phương pháp giảng dạy, phương tiện tài liệu, kiểm tra đánh giá và quan hệ giao tiếp. Chỉ có 1 giảng viên được đánh giá ở mức yếu chiếm 1,23%; có 17 giảng viên được sinh viên đánh giá ở mức trung bình chiếm 22,37%; có 51 giảng viên được đánh giá ở mức khá chiếm 67,11% và có 7 giảng viên được đánh giá ở mức tốt chiếm 9,21%. Kết quả được mô tả bằng hình 1.1 dưới đây :



(Hình 1.1: Tỷ lệ % số giảng viên được SV đánh giá ở các mức khác nhau)

Kết quả điều tra cho thấy mức độ đánh giá của sinh viên về công tác giảng dạy có sự không đồng đều giữa các giảng viên ở các khoa, những giảng viên ở khoa xã hội được sinh viên đánh giá cao hơn những giảng viên ở các khoa tự nhiên.

	N	Mean	Std. Deviation	Std. Error	95% Confidence Interval for Mean		Minimum	Maximum
					Lower Bound	Upper Bound		
Tu nhiên	1992	3.0583	.64050	.01435	2.9302	2.9865	.00	4.00
Xa hoi	1640	3.2180	.59560	.01471	3.0891	3.1468	.00	4.00
Total	3632	3.0304	.62561	.01038	3.0101	3.0508	.00	4.00

Mức điểm trung bình của những giảng viên ở khoa xã hội là 3.21 cao hơn khá

nhiều so với mức trung bình của các giảng viên của khoa tự nhiên là 3.06.

3.2. Phân tích kết quả theo nhóm nội dung

Nội dung điều tra được thực hiện trên 5 nhóm nội dung chính là kiến thức giảng dạy, phương pháp giảng dạy, phương tiện tài liệu, kiểm tra đánh giá và đánh giá chung; tuy nhiên trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung phân tích 2 nhóm thuộc hai mức độ cao nhất và thấp nhất là nội dung kiến thức giảng dạy và quan hệ giao tiếp.

Trong 5 nhóm nội dung được thăm dò (kiến thức giảng dạy, phương pháp giảng dạy, phương tiện tài liệu, kiểm tra đánh giá, quan hệ giao tiếp) thì nhóm được sinh viên đánh giá cao nhất đối với giảng viên trường đại học sư phạm là nội dung kiến thức giảng dạy của giảng viên và nội dung công tác kiểm tra đánh giá của giảng viên với mức điểm trung bình cho 2 nội dung này lần lượt là 3.28; 3.29. Nhóm nội dung được sinh viên đánh giá thấp nhất là nội dung về việc sử dụng phương tiện, tài liệu trong giảng dạy và nội dung quan hệ giao tiếp giữa sinh viên và giảng viên. (xem chi tiết tại bảng dưới)

Nhóm nội dung	Điểm trung bình	Nhóm nội dung	Điểm trung bình
Kiến thức giảng dạy	3.28	Kiểm tra đánh giá	3.29
Phương pháp giảng dạy	3.17	Quan hệ giao tiếp	3.06
Phương tiện tài liệu	3.05		

Trong nhóm nội dung về kiến thức giảng dạy bao gồm các chỉ báo là: nội dung bài giảng được giảng viên trình bày đầy đủ so với đề cương môn học; kiến thức môn học được trình bày chính xác; GV thường xuyên cập nhật và mở rộng kiến thức ... đa số các giảng viên đều được đánh giá cao. Cụ thể là không có giảng viên nào bị sinh viên đánh giá ở mức yếu; có 11 giảng viên được đánh giá ở mức trung bình chiếm 14,47%; có 47 giảng viên đạt mức khá chiếm 61,84% và có 18 giảng viên được đánh giá ở mức tốt đạt 23,68%. Tuy nhiên, kết quả đánh giá của giảng viên có sự phân bố không đồng đều giữa những các khoa khác nhau; các giảng viên ở các khoa Sinh Môi trường, khoa Địa lý, khoa Lịch sử được sinh viên đánh giá cao hơn các khoa còn lại. Các giảng viên của các khoa Tiểu học Mầm non, Ngữ văn, Hóa học là những khoa mà sinh viên đánh giá thấp nhất cho nội dung này.

Kết quả phân tích cũng cho thấy có sự khác nhau về mức độ hài lòng của sinh viên đối với những giảng viên có độ tuổi khác nhau trong nội dung này. Những giảng viên trẻ và những giảng viên có thâm niên giảng dạy cao được sinh viên đánh giá cao hơn trong nội dung kiến thức giảng dạy; trong đó được đánh giá cao nhất là những giảng viên trẻ (độ tuổi nhỏ hơn 35) với mức điểm trung bình (ĐTB) là 3,29; đứng thứ 2 là các giảng viên có thâm niên giảng dạy cao (độ tuổi từ 46 trở lên) với mức ĐTB là 3,267 và sinh viên đánh giá thấp nhất cho nội dung này là nhóm giảng viên có thâm niên giảng dạy trung bình (độ tuổi từ 36 đến 45) với mức ĐTB là 3,15.

Nhóm nội dung về Quan hệ giao tiếp bao gồm các chỉ báo: công tác tổ chức và

quản lý lớp được thực hiện một cách khoa học, tạo được môi trường học tập tích cực; mối quan hệ giữa GV và SV là thân thiện, tôn trọng lẫn nhau, có sự hợp tác tốt; GV thường xuyên khuyến khích, động viên và tạo điều kiện cho các SV yếu vươn lên trong học tập; GV thường xuyên quan tâm đến tình hình học tập của từng cá nhân SV ở trong giờ học; SV thường xuyên nhận được sự giúp đỡ, hướng dẫn của GV ngoài giờ học. Nội dung này là một trong hai nội dung được SV đánh giá thấp nhất. Cụ thể có tới 4 giảng viên đạt mức yếu chiếm 5,26%; có 25 GV đạt mức trung bình chiếm 32,89%; có 41 GV đạt mức khá chiếm 53,95% và có 6 GV đạt mức tốt chiếm 7,89%. Ở nội dung này, cũng có sự khác nhau về mức độ đánh giá đối với những giảng viên ở những khoa khác nhau. Các giảng viên ở các khoa Sinh Môi trường, khoa Địa lý (ĐTB lần lượt là 3,10; 3,07) được sinh viên đánh giá cao hơn các khoa còn lại. Các giảng viên của các khoa Tiểu học mầm non, khoa Vật lý (ĐTB lần lượt là 2,46; 2,53) là những khoa mà sinh viên đánh giá thấp nhất cho nội dung này.

Kết quả phân tích cũng cho thấy có sự khác nhau về mức độ hài lòng của sinh viên đối với những giảng viên có độ tuổi khác nhau trong nội dung quan hệ giao tiếp. Được đánh giá cao nhất là những giảng viên có thâm niên trung bình (ĐTB 2,83), đứng thứ 2 là các giảng viên trẻ (ĐTB 2,79) và được sinh viên đánh giá thấp nhất cho nội dung này là nhóm giảng viên có thâm niên giảng dạy cao (ĐTB 2,65).

Kết quả của các nhóm nội dung phương pháp giảng dạy, phương tiện tài liệu, kiểm tra đánh giá được mô tả trong bảng dưới đây:

Mức đánh giá	Nội dung đánh giá		
	Phương pháp GD	Phương tiện tài liệu	Kiểm tra đánh giá
Tốt	8 (10.53%)	8 (10.53%)	10 (13.16%)
Khá	46 (60.63%)	39 (51.32%)	58 (76.32%)
Trung bình	22 (28.94%)	25 (32.89%)	8 (10.53%)
Yếu	0 (0.00%)	4 (5.26%)	0 (0.00%)

Có thể thấy trong ba nhóm còn lại thì nhóm Phương tiện tài liệu được đánh giá thấp nhất, có tới hơn 38% số GV được đánh giá ở mức trung bình và yếu. Đây là một trong những nội dung cần được giảng viên quan tâm xem xét trong hoạt động giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

4. Tóm tắt kết quả khảo sát và khuyến nghị

Qua điều tra giảng dạy 76 học phần trong học kỳ II năm học 2010-2011, có thể rút ra một số kết luận sau:

Ưu điểm:

- Về mặt kiến thức giảng dạy: Đa số GV của nhà trường đều đảm bảo; bài giảng được trình bày rõ ràng; nội dung các môn học được GV trình bày đầy đủ so với đề cương môn học. SV có thể dễ dàng theo dõi và hiểu được những bài giảng của giảng viên.

- Về phương pháp giảng dạy: Các phương pháp giảng dạy mà giáo viên sử dụng đã hướng đến mục tiêu phát huy được tính tích cực tự học, tự nghiên cứu của sinh viên, giúp SV chủ động trong việc chiếm lĩnh tri thức và có khả năng sáng tạo.

- Về kiểm tra đánh giá được xem là thành công của Trường. Việc kiểm tra đánh giá đã được thực hiện công bằng, chính xác. Biểu hiện ở mức độ tán thành cho nội dung này đạt được ở mức độ rất cao ở tất cả các học phần được tiến hành thăm dò.

Các hạn chế:

- Việc tiếp cận của sinh viên đối với các nguồn tài liệu khác nhau vẫn còn hạn chế.

- Đối với các hình thức thi và kiểm tra, GV vẫn sử dụng hình thức tự luận là hình thức thi, kiểm tra chủ yếu, những hình thức khác như Trắc nghiệm khách quan hay vấn đáp ít được sử dụng.

- Các phương tiện dạy học đã được quan tâm sử dụng (máy chiếu, máy tính...) nhưng chưa mang lại nhiều hiệu quả trong việc hướng dẫn, truyền đạt tri thức cho sinh viên. Việc ứng dụng công nghệ thông tin của GV còn chưa mang lại nhiều hiệu quả.

- Nội dung quan hệ giao tiếp còn những hạn chế, GV còn chưa quan tâm nhiều đến tình hình học tập của từng cá nhân SV ở trong giờ học. Việc hướng dẫn, giúp đỡ của giảng viên cho sinh viên ngoài giờ lên lớp còn có những hạn chế.

- Còn có sự chênh lệch lớn về mức độ hài lòng giữa cá nhân các giảng viên và giữa các giảng viên ở các khoa khác nhau. Có thể nhận thấy rất rõ các giảng viên ở khoa Sinh-Môi trường và khoa Địa lý được đánh giá cao hơn hẳn các khoa khác; trong khi đó giảng viên ở khoa Tiểu học-Mầm non lại được đánh giá thấp hơn hẳn so với giảng viên ở các khoa khác trên tất cả các tiêu chí.

Một số khuyến nghị:

- Tiếp tục duy trì các đợt điều tra khảo sát nhằm cung cấp những thông tin phản hồi về hoạt động giảng dạy cho giảng viên, cung cấp cho nhà quản lý những cơ sở để đưa ra được những giải pháp phù hợp nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy của các giảng viên trong nhà trường.

- GV cần tích cực sử dụng các phương tiện hỗ trợ giảng dạy và nâng cao hiệu quả sử dụng những thiết bị hỗ trợ để đem lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động giảng dạy.

- Trường cần đầu tư xây dựng thêm những phòng đa chức năng, phòng học bộ môn; mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng của thư viện.

- Tích cực xây dựng ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm khách quan nhằm đa dạng hóa các loại hình kiểm tra đánh giá trong nhà trường.

- Những GV được thăm dò cần coi những thông tin phản hồi là một kênh thông tin quan trọng, từ đó thấy được những mặt mạnh, mặt yếu để điều chỉnh hoạt động giảng dạy cho phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

5. Kết luận

Công tác khảo sát ý kiến sinh viên về công tác giảng dạy là công việc thường niên được Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đã, đang và tiếp tục thực hiện trong những năm học tiếp theo. Kết quả thu được từ những đợt khảo sát cung cấp những “thông tin ngược” để GV điều chỉnh và cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy hay nói cách khác là “tự điều chỉnh hoạt động giảng dạy” nhằm đảm bảo chất lượng hoạt động giảng dạy. Thông tin phản hồi của sinh viên về công tác giảng dạy giúp cán bộ quản lý nắm bắt được mức độ thu hút sinh viên của các môn học. Hiệu trưởng, Trưởng khoa thông qua những ý kiến phản hồi có được những minh chứng cụ thể trong việc đánh giá cán bộ của trường và cũng là cơ sở cho các cấp quản lý tham khảo trong việc đề bạt, nâng ngạch hoặc tăng lương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Đình (2008), “*Đánh giá giảng dạy – Một nhân tố quan trọng trong đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục đại học*”, <http://ussh.edu.vn/danh-gia-giang-day-motnhan-to-quan-trong-trong-dam-bao-va-nangcao-chat-luong-giao-duc-dai-hoc/711>
- [2] Công văn số 2754/BGDĐT-NGCBQLGD về việc Hướng dẫn lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên (2010), Bộ GD&ĐT
- [3] Nguyễn Kim Dung (2010), “*Khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về chất lượng giảng dạy và quản lý của một số trường đại học Việt Nam*”, Kỷ yếu hội thảo khoa học Đánh giá Xếp hạng các trường đại học cao đẳng Việt Nam.
- [4] Báo cáo kết quả điều tra ý kiến sinh viên về công tác giảng dạy học kì II năm học 2010-2011, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng

SURVEY ON STUDENTS’ SATISFACTION OF TEACHING AT UNIVERSITY OF EDUCATION – THE UNIVERSITY OF DA NANG

Nguyen Bao Hoang Thanh; Dang Quoc Hoi; Tr. The Anh
The University of Danang – University of Science and Education

ABSTRACT

This article presents students’ assessments and comments on teaching of the lecturers at University of Education - The University of Danang in terms of knowledge of teaching, teaching methods, teaching tools and teaching materials, monitoring and assessment activities, the relationship between lecturers and students and students’ feedbacks about teaching activities. The feedbacks of students are a source of the "contrary information" for teachers to adjust and improve the teaching content and methods and help the managing staff have the foundations to make right decisions in the management process towards the ultimate goal which is to improve the quality of training at UED continuously.

*PGS.TS. Nguyễn Bảo Hoàng Thanh, Email: thanhnbh@dng.vnn.vn,

ThS. Đặng Quốc Hòe, Email: dqhoe@dce.udn.vn, CN. Trịnh Thế Anh, Trường ĐHSP, ĐHĐN